

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HS-ST  
Ngày 27/7/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

**1. Tại điểm cầu trung tâm:**

**- NLQ2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thìn và bà Nguyễn Thị Hương;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Chí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

**2. Có mặt tại điểm cầu NLQ2 phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ):**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ:** Ông Đinh Xuân Tiệp – Kiểm sát viên;

**- Đại diện Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ:** Ông Đinh Văn Côn, Thẩm phán sơ cấp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ; 01 điểm cầu NLQ2 phần, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **HÀ VĂN T1** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1973; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: khu Ch, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hà Văn T, sinh năm: 1950 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1949.

Vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn); con: có 01 con (sinh năm 2000)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Năm 2006, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Phú Thọ, năm 2008 đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 18/4/2022 chuyển tạm giam. Đang chấp hành lệnh Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Ông Lã NLQ2 C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
  1. Anh Hà Đình NLQ1, sinh năm 1986 (vắng mặt);  
Địa chỉ: phố Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
  2. Anh Trần Tiến NLQ2, sinh năm 1990 (vắng mặt);  
Địa chỉ: khu Dọc, xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- *Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:*
  1. Ông Hà Văn Thắng, Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án thuộc Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ;
  2. Ông Hà Văn Long, Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án thuộc Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### **1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hà Đình NLQ1 và Trần Tiến NLQ2 rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, NLQ2 và NLQ1 đi nhờ xe ô tô tải của người đi đường từ khu vực dốc Vèo, xã K, huyện T lên xã Th, huyện T. Khi đến địa phận khu Chiềng 1, xã Th, NLQ2 và NLQ1 xuống xe và đi đến nhà Hà Văn T1 hỏi mua ma túy để sử dụng. T1 đồng ý bán cho NLQ2 01 gói ma túy loại Heroin và nhận từ NLQ2 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, NLQ2 và NLQ1 đi đến khu vực nghĩa trang thuộc khu Chiềng 1, xã Th để sử dụng. Khi NLQ2 và NLQ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, thì tổ công tác của Công an huyện T phát hiện, kiểm tra và lập biên bản vi phạm. Thu giữ tại tay phải của NLQ2 01 mảnh giấy màu trắng có bầm dính chất bột màu trắng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn T1. Quá trình khám xét thu giữ tại đầu giường phía bên phải theo hướng cửa chính nhà ở của T1 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bọc cục màu trắng.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và nhất trí với Bản cáo trạng, không có ý kiến gì khác. Ngoài ra, ngày 17/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có văn bản số: 43A/CV-CSĐT xác nhận về việc Hà Văn T1 đã có đóng góp tích cực trong việc phát hiện tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 22 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với vật chứng thu giữ tại nhà ở của T1 (niêm phong trong phong bì số 01) và vật chứng thu giữ của Trần Tiến NLQ2 (niêm phong trong phong bì số 02) với yêu cầu: “Mẫu vật giám định có phải ma túy không? Là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?”.

Tại bản kết luận giám định số: 499/KLGD ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định:

*“- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 mảnh giấy có cả hai mặt đều màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì giấy mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Trần Tiến NLQ2” gửi đến giám định là ma túy (khối lượng 0,000 gam), loại Heroin.*

*- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng được niêm phong trong 01 bì giấy mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Hà Văn T1” gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,037 gam, loại heroin.*

*Heroine: số thứ tự 9, nằm trong Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.”*

Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Hà Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Về nguồn gốc ma túy mà T1 giữ ở nhà và đã bán cho NLQ2 và NLQ1, T1 khai là do mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu Minh An thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được, T1 lấy một phần để sử dụng, một phần bán cho NLQ2 và NLQ1, còn một phần thì cất giữ ở đầu giường trong nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có đặc điểm nêu trên, nên không đề cập xử lý.

Đối với Trần Tiến NLQ2 và Hà Đình NLQ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/4/2022, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,037 gam của T1, ngày 16/4/2022 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà T1 có được do đã bán ma túy cho NLQ2 và NLQ1, T1 đã tiêu sài cá nhân hết.

*3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

- Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS- TS ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Hà Văn T1 từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 4 năm 2022).

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn T1.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu để tiêu hủy: 0,020gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy số 499/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Thu hồi của Hà Văn T1 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo T1 phải nộp án phí theo quy định.

4. Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo: Đồng ý với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

5. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các T1 liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, Hà Văn T1 đã có hành vi bán 01 gói ma túy (loại Heroin) với giá 200.000 đồng cho Trần Tiến NLQ2, Hà Đình NLQ1 tại nhà riêng của mình ở khu Ch, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Heroin là chất ma túy thuộc số thứ tự 09 của Danh mục I các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và trong đời sống xã hội được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Hà Văn T1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2006 đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vậy mà Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp

tục sử dụng ma túy và để có tiền tiêu sài, Bị cáo đã có hành vi mua bán Ma túy để kiếm lời.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác nhận Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trong việc phát hiện, đấu tranh tội phạm. Do đó, Bị cáo được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

*Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T1 sản"*.

Tại biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có T1 sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông T1 khai đã mua ma túy tại khu vực cầu Minh An thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Tiến NLQ2 và Hà Đình NLQ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/4/2022, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,037 gam của T1, ngày 16/4/2022 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà T1 có được do đã bán ma túy cho NLQ2 và NLQ1, đây là thu nhập bất hợp pháp. Do T1 đã tiêu sài cá nhân hết, nên cần thu hồi từ T1 để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ kết tội, tội danh:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Hà Văn T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Xử phạt Bị cáo Hà Văn T1 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 4 năm 2022).

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn T1.

*3. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,020gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy số 499/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 18/7/2022.

Thu hồi của Hà Văn T1 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

*4. Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hà Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*5. Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**